

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*Căn cứ Quyết định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 04/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Cán sự Đảng Bộ GTVT;
- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Các Sở GTVT;
- Trang Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu VT, Văn (Lg10).

*lh*



**Đinh La Thăng**

# KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ VẬN TẢI ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1201/QĐ-BGTVT ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

## I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi chung là kế hoạch) nhằm cụ thể hoá những nhiệm vụ và định hướng cơ bản đã được xác định tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 04 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 cho giai đoạn 2014-2020.

Kế hoạch tập trung vào các nhóm nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và thể chế, chính sách về vận tải.
2. Phát triển thị trường vận tải, thực hiện tái cơ cấu thị trường vận tải nội địa, giảm thị phần vận tải bằng đường bộ đặc biệt là trên các hành lang vận tải chính, tăng thị phần vận tải đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không. Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, giảm chi phí vận tải, thúc đẩy phát triển các loại hình dịch vụ vận tải tiên tiến. Tăng cường vai trò quản lý nhà nước trong hoạt động vận tải, đảm bảo tính minh bạch, trật tự, kỷ cương.
3. Thực hiện tái cơ cấu và điều chỉnh thứ tự ưu tiên trong đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông.
4. Phát triển phương tiện vận tải nhằm khai thác hiệu quả phương tiện, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.
5. Phát triển lực lượng kinh doanh vận tải, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng cho các doanh nghiệp vận tải.
6. Tạo môi trường vận tải thân thiện, an toàn, văn minh, lịch sự và hội nhập quốc tế.

## II. NỘI DUNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào nhiệm vụ phân công trong Kế hoạch để xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị mình, bảo đảm đạt được yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

## 1. Phối hợp các Bộ, ngành địa phương thực hiện

### a) Vụ Vận tải:

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Công Thương hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động dịch vụ logistics;

- Phối hợp với Ban, ngành chức năng của UBND các tỉnh, thành phố trong việc phát triển vận tải công cộng, vận tải hàng hóa.

### b) Vụ Tài chính và Vụ Quản lý doanh nghiệp:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trong việc nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp vận tải.

### c) Vụ Tổ chức cán bộ:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo để xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực vận tải.

### d) Vụ Khoa học - Công nghệ và Vụ Môi trường:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ mới, vật liệu, nhiên liệu mới và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đối với phương tiện vận tải.

## 2. Phân công nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>I. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và thể chế, chính sách về vận tải</b>				
1	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật về giao thông đường thủy nội địa.	Cục ĐTNĐ VN dự thảo; Vụ Pháp chế, Vụ Vận tải chủ trì trình.	Các Vụ thuộc Bộ, TTra Bộ, VP Bộ, Cục HHVN, Cục ĐKVN.	2014-2016
2	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật về giao thông hàng không.	Cục HKVN dự thảo; Vụ Pháp chế, Vụ Vận tải chủ trì trình.	Các Vụ thuộc Bộ, TTra Bộ, VP Bộ.	2014-2016
3	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật về giao thông hàng hải.	Cục HHVN dự thảo; Vụ Pháp chế, Vụ Vận tải chủ trì trình.	Các Vụ thuộc Bộ, TTra Bộ, VP Bộ, Cục ĐTNĐVN, Cục ĐKVN.	2014-2017



4	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường bộ và các văn bản quy phạm pháp luật về giao thông đường bộ.	Tổng cục ĐBVN dự thảo; Vụ Pháp chế, Vụ Vận tải chủ trì trình.	Các Vụ thuộc Bộ, TTRA Bộ, VP Bộ, Cục ĐKVN.	2014-2020
5	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đường sắt và các văn bản quy phạm pháp luật về giao thông đường sắt.	Cục ĐSVN dự thảo; Vụ Pháp chế, Vụ Vận tải chủ trì trình.	Các Vụ thuộc Bộ, TTRA Bộ, VP Bộ, Cục ĐKVN.	2014-2020
6	Thành lập sản giao dịch vận tải hàng hóa, ban hành quy chế hoạt động của sản giao dịch vận tải hàng hóa.	Tổng cục Đường bộ Việt Nam.	Vụ Pháp chế, Vụ Vận tải.	2014-2015
7	Hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu tiên, khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng và phương thức vận tải hàng hoá khối lượng lớn trên các hành lang vận tải chính.	Vụ Vận tải, Viện Chiến lược và Phát triển GTVT.	Vụ KHDT, Tổng cục ĐBVN, các Cục quản lý chuyên ngành, các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động TB&XH, Công Thương.	2014-2015
8	Hoàn thiện cơ chế, chính sách về giá, phí trong lĩnh vực vận tải. Xây dựng khung giá dịch vụ của các loại hình vận tải.	Vụ Tài chính, Vụ Vận tải.	Các Tổng cục, các Cục quản lý chuyên ngành, Viện Chiến lược và Phát triển GTVT.	2014-2015
9	Hoàn thiện hệ thống các định mức kinh tế - kỹ thuật cung ứng dịch vụ vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải; các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm ATGT và chất lượng dịch vụ vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải.	Vụ Khoa học - Công nghệ, Vụ Vận tải	Tổng cục ĐBVN, Các Cục quản lý chuyên ngành, Viện Chiến lược và Phát triển GTVT, Ủy ban ATGTQG.	2014-2015
10	Sửa đổi, bổ sung các Hiệp định vận tải song phương và đa phương tạo điều kiện thuận lợi cho người và phương tiện qua lại biên giới nhằm phát triển vận tải đường bộ, đường thủy theo một số tuyến: Phnom Pênh - Tp. Hồ Chí Minh - Vũng Tàu, Hành lang Đông Tây, 02 tuyến theo hợp tác Hải hành lang Một vành đai kinh tế với Trung Quốc.	Vụ HTQT	Vụ Vận tải, Tổng cục ĐBVN, Cục ĐTNĐVN.	2014-2016

11	Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về vận tải hàng hóa.	Vụ Vận tải	Các Vụ, Tổng cục ĐBVN, Các Cục quản lý chuyên ngành.	2014-2015
<b>II. Phát triển thị trường vận tải, thực hiện tái cơ cấu thị trường vận tải nội địa, giảm thị phần vận tải bằng đường bộ đặc biệt là trên các hành lang vận tải chính. Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, giảm chi phí vận tải, thúc đẩy phát triển các loại hình dịch vụ vận tải tiên tiến. Tăng cường vai trò quản lý nhà nước trong hoạt động vận tải, đảm bảo tính minh bạch, trật tự kỷ cương.</b>				
1	Tiếp tục thực hiện Đề án “Đổi mới quản lý vận tải đường bộ theo hướng hiện đại, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải”.	Tổng cục Đường bộ Việt Nam	Vụ KHCN, Vụ KCHTGT, Vụ Vận tải, các Sở GTVT.	2014-2020
2	Tiếp tục thực hiện Đề án “Vận chuyển container bằng đường sắt nhằm giảm tải cho hệ thống giao thông đường bộ”.	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Cục Đường sắt Việt Nam, Vụ Vận tải.	2014-2020
3	Tiếp tục thực hiện Đề án “Các giải pháp thúc đẩy phát triển vận tải thủy nội địa”.	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	Vụ Vận tải, Vụ KCHTGT, Vụ Tài chính.	2014-2020
4	Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, thị phần vận chuyển hàng hoá XNK của các doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam”.	Cục Hàng hải Việt Nam	Vụ Vận Tải, Vụ KHĐT, Vụ KCHTGT, Vụ HTQT	2014-2020
5	Tiếp tục thực hiện đề án “Kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động giao thông vận tải”.	Vụ Môi trường	Vụ Vận tải	2014-2020
6	Xây dựng các đề án tổ chức vận tải hợp lý trên các hành lang vận tải chính.	Viện Chiến lược và Phát triển GTVT	Các Vụ thuộc Bộ, Tổng cục ĐBVN, các Cục quản lý chuyên ngành.	2014-2020
7	Tiếp tục thực hiện nghiêm chỉ đạo của Đảng, Chính phủ về kiểm soát tải trọng phương tiện vận tải đường bộ.	Vụ Vận tải, Tổng cục ĐBVN.	UBATGTQG, Bộ Công an, UBND các tỉnh, thành phố, Bộ Thông tin và Truyền thông, Vụ ATGT, Vụ KCHTGT, các Cục quản lý chuyên ngành, Thanh tra Bộ.	2014-2020
8	Thực hiện Đề án “Phát triển dịch vụ logistics trong lĩnh vực giao thông vận tải Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”.	Vụ Vận tải	Tổng cục ĐBVN, các Cục quản lý chuyên ngành, Vụ KHĐT, Vụ KCHTGT.	2014-2020

9	Thực hiện Kế hoạch triển khai "Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.	Vụ ATGT, Tổng cục ĐBVN.	Vụ Vận tải, Vụ Pháp chế, UB ATGTQG, Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế.	2014-2020
10	Thực hiện Đề án nâng cao chất lượng công tác đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ góp phần giảm thiểu TNGT và ô nhiễm môi trường.	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thanh tra Bộ, Vụ Môi trường, Vụ KHCN.	2014-2020
11	Xây dựng mạng lưới các trạm dừng nghỉ cho hành khách trên đường bộ, trước tiên là trên QL1A, đường Hồ Chí Minh và các tuyến quốc lộ trọng điểm đi Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ.	Tổng cục Đường bộ Việt Nam	Các Sở GTVT, UBND các tỉnh, thành phố.	2014-2020
12	Quy hoạch mạng lưới trung tâm phân phối nhiều cấp (cảng cạn, kho, bãi hàng hóa) và các tuyến vận tải thu gom hàng hóa trong các đô thị lớn và các vùng kinh tế trọng điểm.	Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Viện Chiến lược và Phát triển GTVT	Vụ Vận tải, Tổng cục ĐBVN, các Cục quản lý chuyên ngành, các Sở GTVT.	2014-2016
13	Lập quy hoạch phát triển vận tải hàng hoá, hành khách cho từng chuyên ngành vận tải và quy hoạch kết nối các phương thức vận tải trong vận chuyển hàng hoá, hành khách.	Viện Chiến lược và Phát triển GTVT	Vụ Vận tải, các Cục quản lý chuyên ngành, Tổng cục ĐBVN	2015-2020
14	Xây dựng chương trình tăng cường phát triển dịch vụ vận tải đường bộ đến các vùng dân cư biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.	Tổng cục Đường bộ Việt Nam	Vụ Vận tải, các Sở GTVT liên quan	2015-2017
15	Xây dựng đề án nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách bằng đường sắt và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt.	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Vụ Vận tải, Cục ĐSVN.	2014-2015
16	Triển khai thực hiện những nội dung về phát triển vận tải hàng không thuộc Đề án "Nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng hàng không" (đã được phê duyệt tại Quyết định số 2985/QĐ-BGTVT ngày 30/9/2013).	Cục Hàng không Việt Nam	Vụ KCHTGT, Vụ Vận tải, Vụ KHBT.	2014-2020



17	Mở rộng mạng đường bay tầm xa đến Châu Âu, Bắc Mỹ, Mỹ La Tinh và Châu Phi.	TCT Hàng không Việt Nam, Cục HKVN.	Vụ Vận tải, Vụ HTQT.	2014-2020
18	Xây dựng kế hoạch phát triển đội tàu bay và mạng đường bay chờ hàng riêng giai đoạn 2015-2020.	Cục Hàng không Việt Nam	Vụ Vận tải	2014-2015
19	Xây dựng và triển khai Đề án Phát triển các tuyến vận tải biển viễn dương giữa cảng Cái Mép - Thị Vải với Châu Âu và Bắc Mỹ.	Cục Hàng hải Việt Nam	Vụ Vận tải, Vụ HTQT.	2015-2020
20	Công bố các tuyến vận tải sông pha biển.	Vụ Vận tải	Vụ KCHTGT, Cục ĐINH VN	2014-2016
23	Đầu tư, nâng cấp các nhà ga hành khách của đường sắt, các bến xe khách loại 2, đảm bảo phân tách hoàn toàn khu vực cách ly dành cho khách đi - đến với khu vực công cộng, tách luồng hành khách đi với hành khách đến; kết nối dữ liệu giám sát hành trình xe với tất cả các phương tiện đăng ký khai thác tại bến; xây dựng phần mềm, đầu tư hệ thống camera giám sát hoạt động của phương tiện và theo dõi an ninh trật tự tại khu vực phòng chờ, công ra, vào khu vực xe ô tô đón, trả khách.	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Vụ Khoa học - Công nghệ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam.	Vụ Vận tải, Vụ KCHTGT, Cục ĐSVN, các Sở GTVT.	2014-2020
22	Tổ chức giao thông kết nối thuận tiện, bố trí điểm đón, trả khách cho xe buýt, taxi, bãi trông giữ xe cá nhân cho hành khách trong khuôn viên khu vực công cộng của nhà ga, bến xe; bảo đảm các công trình, trang thiết bị phục vụ giao thông tiếp cận thuận tiện cho các đối tượng người khuyết tật, người cao tuổi, tại các nhà ga hành khách đường sắt, bến xe khách, cảng hàng không, cảng bến thủy nội địa; đầu tư nâng cấp hệ thống thu gom xử lý nước thải, rác thải theo đúng quy định về bảo vệ môi trường.	Vụ Vận tải, Vụ Môi trường, Tổng cục Đường bộ VN, các Cục quản lý chuyên ngành.	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam, các Sở GTVT.	2014-2020

23	Đầu tư mở rộng hệ thống kho, bãi hàng hoá, khu vực tác nghiệp hàng hoá container (CFS), hệ thống xử lý nước thải, rác thải và tiếng ồn tại các nhà ga hàng hoá đường sắt, cảng hàng không, cảng biển, cảng sông chính.	TCT Đường sắt Việt Nam, TCT Hàng hải Việt Nam, TCT Cảng Hàng không Việt Nam, TCT Vận tải thủy.	Vụ KHĐT, Vụ Môi trường, các Cục quản lý chuyên ngành, Tổng cục ĐBVN, các Sở GTVT.	2014-2017
24	Xây dựng Phương án phát triển tuyến vận tải ven biển Bắc - Nam.	Cục Hàng hải Việt Nam	Cục ĐTNĐ, Vụ Vận tải.	2014-2015
25	Công bố tuyến vận tải ven biển Bắc - Nam	Cục Hàng hải Việt Nam	Vụ Vận tải, Vụ KCHTGT.	2014-2015
26	Xây dựng Đề án nghiên cứu chung về tăng cường vận tải hàng hóa hai chiều Việt Nam - Lào.	Tổng cục ĐBVN	Vụ HTQT, Vụ Vận tải.	2014-2016
<b>III. Thực hiện tái cơ cấu và điều chỉnh thứ tự ưu tiên trong đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông.</b>				
1	Thực hiện Đề án “ Huy động các nguồn lực đột phá để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.”	Vụ Kế hoạch - Đầu tư	Vụ KCHTGT, Vụ Tài chính.	2014-2020
2	Tiếp tục thực hiện Đề án “Tái cơ cấu đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông”.	Vụ Kế hoạch - Đầu tư	Vụ KCHTGT, Vụ Tài chính.	2014-2020
3	Hoàn thiện cơ chế huy động vốn đầu tư theo hình thức hợp tác công tư trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông.	Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công tư	Các Vụ: Tài chính, KCHTGT, QLDN, HTQT; Cục QLXD & CLCTGT	2014
4	Xây dựng Cảng Hàng không trung chuyển quốc tế Long Thành giai đoạn I.	Cục Hàng không Việt Nam	Các Vụ: Tài chính, KCHTGT, KHĐT; Cục QLXD & CLCTGT.	2015-2020
5	Mở rộng, nâng cấp cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Cát Bi, Phú Bài, Đà Nẵng, Cam Ranh .	Cục Hàng không Việt Nam	Các Vụ: Tài chính, KCHTGT, KHĐT, HTQT; Cục QLXD & CLCTGT.	2015-2020
6	Nâng cao năng lực vận tải hàng hóa trên tuyến đường sắt Hải Phòng - Lào Cai.	Tổng công ty ĐSVN	Vụ Vận tải, Cục Đường sắt Việt Nam.	2014-2020
7	Xây dựng đường sắt Yên Viên - Phú Lại - Hạ Long - Cái Lân	Cục Đường sắt Việt Nam	Tổng công ty ĐSVN, các Vụ: Tài chính, KCHTGT, KHĐT, Cục QLXD & CLCTGT.	2015-2020



8	Hiện đại hóa tuyến đường sắt Bắc – Nam.	Cục ĐSVN, Tổng công ty ĐSVN.	Các Vụ: Vận tải, Pháp chế, ATGT, KHCN, KC HTGT, QLDN, HTQT; Cục QLXD & CLCTGT.	2015-2020
9	Xây dựng các đoạn tuyến đường sắt kết nối đường sắt quốc gia tới cảng Đình Vũ, Cái Mép - Thị Vải.	Cục Đường sắt Việt Nam, Cục Hàng hải Việt Nam.	Tổng công ty ĐSVN; Các Vụ: Tài chính, KCHTGT, KHĐT; Cục QLXD & CLCTGT.	2015-2020
10	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường thủy nội địa TP Hồ Chí Minh đi Cần Thơ, Quảng Ninh – Ninh Bình.	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	Cục QLXD & CLCTGT, Các Vụ: KCHT, KHĐT, UBND tỉnh, thành phố liên quan.	2014-2020
11	Nâng cấp mở rộng quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên.	Vụ KHĐT, Cục QLXD & CLCTGT.	Các BQLDA, các địa phương.	2014-2016
<b>IV. Phát triển phương tiện vận tải nhằm khai thác hiệu quả phương tiện, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn, bảo vệ môi trường và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả</b>				
1	Xây dựng cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp vận tải trong và ngoài nước đầu tư đầu máy, toa xe kinh doanh vận tải trên mạng đường sắt Việt Nam.	Cục Đường sắt Việt Nam	Vụ QLDN, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	2014-2016
2	Bổ sung, hoàn thiện, nâng cao tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện vận tải.	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Vụ KHCN, Vụ Môi trường, Tổng cục ĐBVN, các Cục quản lý chuyên ngành.	2014-2015
3	Xây dựng cơ chế khuyến khích các DN vận tải xe buýt đô thị sử dụng nhiên liệu sạch.	Vụ Vận tải	Viện Chiến lược và Phát triển GTVT	2015-2020
4	Xây dựng Kế hoạch phát triển đội tàu bay hàng năm, 5 năm của các hãng hàng không Việt Nam giai đoạn 2015-2020.	Cục Hàng không Việt Nam	Vụ Vận tải	2014-2015
<b>V. Phát triển nguồn nhân lực kinh doanh vận tải, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng cho các doanh nghiệp vận tải.</b>				
1	Xây dựng, thực hiện Đề án “Tổ chức quản lý khai thác kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt” nhằm tách biệt kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt với kinh doanh vận tải.	Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông	Vụ QLDN, Vụ ATGT, Tổng công ty ĐSVN, Cục ĐSVN.	2014-2017

2	Thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp, đổi mới và cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực vận tải.	Các Doanh nghiệp vận tải nhà nước thuộc Bộ GTVT	Vụ Quản lý doanh nghiệp	2014-2016
3	Xây dựng và thực hiện Đề án "Hình thành một số doanh nghiệp vận tải hàng hóa đa phương thức có quy mô lớn, thực hiện các chuỗi vận tải hoàn chỉnh kết hợp các phương thức vận tải".	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Vụ Vận tải, các doanh nghiệp vận tải	2015-2020
4	Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về vận tải và ứng dụng tin học trong quản lý điều hành vận tải cho công chức và cán bộ quản lý vận tải của doanh nghiệp.	Vụ TCCB	Trung tâm CNTT, Trường Cán bộ quản lý GTVT, ĐH GTVT TP. Hồ Chí Minh, ĐH Công nghệ GTVT, ĐH Hàng hải VN, Học viện Hàng không VN.	2015-2016